

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **04/2017/HSST**
Ngày: 04-12-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Quốc Thái
2. Ông Lưu Quốc Nhật

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:

Ông Lê Quang Văn- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử lưu động, công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2017/HSST ngày 17/11/2017 đối với bị cáo:

Đoàn Văn L, sinh năm 1986 tại Bình Dương; Tên gọi khác: L; Nơi cư trú: Tổ 4, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Đoàn Văn T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ tên Hồ Thị Phương T, sinh năm 1987; Bị cáo có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 4, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2015, Đoàn Văn L bắt đầu sử dụng ma túy, sau đó L nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại để hưởng tiền lời, nguồn ma túy do L mua của một

người tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực huyện Đ, tỉnh Bình Phước về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/6/2017, Tô Hải M liên lạc với Đoàn Văn L qua số điện thoại 01667292231 để hỏi mua 300.000đ ma túy thì L đồng ý và hẹn M đến nhà nghỉ K thuộc ấp 7, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước để giao ma túy. Khi đến nơi L vào giường của M và lấy 01 gói ma túy trong vỏ gói thuốc đưa cho T (bạn của M), M trả cho L số tiền 300.000đ. Sau đó, M lấy kéo cắt gói ma túy cho vào dụng cụ sử dụng ma túy để chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt giữ.

Tại hiện trường cơ quan Công an thu giữ 01 ống nhỏ thủy tinh bên trong đựng chất màu trắng dạng tinh thể được niêm phong bằng bì thư kí hiệu M1, 01 gói ny lon hàn kín bên trong đựng chất màu trắng dạng tinh thể được niêm phong bằng bì thư kí hiệu M2, hai mẫu niêm phong có chữ ký xác nhận của Đoàn Văn L Tô Hải M, Dương Hoàng T, người chứng kiến Lương Viết A, cán bộ niêm phong Nguyễn Duy H, có chữ ký của cán bộ Hoàng Văn B- Phó trưởng Công an xã và đóng dấu mộc đỏ của Công an xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước và một số vật chứng khác.

Theo kết luận giám định số 305/2017/GĐ ngày 28/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

M1: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 đầu ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 0,1575g, có Methamphetamine.

M2: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ny lon hàn kín được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 0,1394g, có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra, Đoàn Văn L khai đã nhiều lần mua ma túy sau đó về chia nhỏ và bán lại cho một số đối tượng nghiện để kiếm lời, cụ thể:

Khoảng 19 giờ ngày 25/5/2017, Lìt bán 01 gói ma túy cho Nguyễn Bá T với số tiền 300.000đ tại khu vực đóc K3 thuộc tổ 1, ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Khoảng tháng 6 năm 2017 (không nhớ chính xác ngày), L bán cho Tô Hải M 01 gói ma túy đã với giá 300.000đ tại khu vực cổng chào ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 15 giờ ngày 09/6/2017, L bán cho Nguyễn Bá T và Trịnh Ngọc T2 01 gói ma túy với giá 300.000đ tại khu vực thuộc tổ 3, ấp 7, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 14 giờ ngày 15/6/2017, L bán cho Nguyễn Bá T và Trịnh Ngọc T2 01 gói ma túy với giá 300.000đ tại khu vực thuộc ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Ngày 21/6/2017 L bán cho Tô Hải M 01 gói ma túy với giá 300.000đ tại khu vực thuộc ấp 7, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đã truy tố bị cáo Đoàn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đoàn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[1] Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/6/2017, Tô Hải M liên lạc với Đoàn Văn L qua số điện thoại 01667292231 để hỏi mua 300.000đ ma túy thì L đồng ý và hẹn M đến nhà nghỉ K thuộc ấp 7, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước để giao ma túy. Khi đến nơi L vào giường của M và lấy 01 gói ma túy trong vỏ gói thuốc đưa cho T (bạn của M), M trả cho L số tiền 300.000đ. Sau đó, M lấy kéo cắt gói ma túy cho vào dụng cụ sử dụng ma túy để chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt giữ.

Tại hiện trường cơ quan Công an thu giữ 01 ống nỏ thủy tinh bên trong đựng chất màu trắng dạng tinh thể được niêm phong bằng bì thư kí hiệu M1, 01

gói ny lon hàn kín bên trong đựng chất màu trắng dạng tinh thể được niêm phong bằng bì thư kí hiệu M2. Theo kết luận giám định số 305/2017/GĐ ngày 28/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

M1: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 đầu ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 0,1575g, có Methamphetamine.

M2: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ny lon hàn kín được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 0,1394g, có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, L còn khai từ thời điểm tháng 5 năm 2017 đến tháng 6 năm 2017, Đoàn Văn L đã nhiều lần đi mua ma túy của một đối tượng tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) về chia nhỏ và bán lại cho các đối tượng nghiện hút Nguyễn Bá T, Tô Hải M, Trịnh Ngọc T2 tại nhiều địa điểm khác nhau trên địa bàn xã T, Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ tang vật thu giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Đoàn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Hiện nay trên địa bàn huyện Hớn Quản, tình hình ma túy và sử dụng ma túy đang diễn biến phức tạp. Việc buôn bán, sản xuất, vận chuyển ma túy với quy mô ngày càng lớn, đặc biệt là việc mua bán, sử dụng ma túy tổng hợp tăng nhanh do đó việc đưa vụ án ra xét xử lưu động, công khai ngày hôm nay là điều cần thiết với mục đích răn đe đối với bị cáo và mục đích phòng ngừa chung.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là mầm mống của các tệ nạn xã hội. Bị cáo biết rõ việc mua bán chất ma túy bị pháp luật cấm, người vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật nhưng vì muốn được hưởng lợi từ việc bán ma túy mang lại nên bị cáo vẫn cố

ý thực hiện nên cần có một hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng hình phạt tù có thời hạn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Vật chứng vụ án:

Số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại là: (M1): 0,1038gam, (M2): 0,0811gam là vật chứng cấm được lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 chai nhựa hiệu TEA+; 02 đoạn ống hút nhựa màu vàng; 02 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 cái kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 hộp quẹt gas hiệu APPLE đã qua sử dụng; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet; 01 gói ny lon màu trắng là những vật dụng cụ để bị cáo sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 Điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng là tài sản của bị cáo L, bị cáo sử dụng điện thoại vào mục đích liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 5.462.000đ thu giữ trên người của bị cáo L trong đó có 5.000.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Số tiền 462.000đ là tiền thu lợi bất chính bị cáo có được từ việc buôn bán ma túy nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đ là tiền Tô Hải M trả cho bị cáo Đoàn Văn L khi mua ma túy nhưng bị cáo L chưa kịp cất giữ nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 61-074PH: Trong quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Quang V cho bị cáo L mượn nhưng anh V không biết mục đích bị cáo mượn xe để mua bán ma túy. Tuy nhiên, căn cứ kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bình Phước xác định số khung, số máy xe mô tô hiệu Honda biển số 61-074PH đã bị mài mòn và đục mới không giống số khung, số máy của đăng ký xe mà anh V cung cấp nên cần thiết tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Quang V yêu cầu bị cáo Đoàn Văn L bồi thường cho anh V giá trị của chiếc xe mô tô hiệu Honda biển số 61-074PH số tiền 3.500.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn L chấp nhận bồi thường cho anh Vinh số tiền 3.500.000đ, nhận thấy đây là thỏa thuận tự nguyện giữa bị cáo và anh V, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L 07 (bảy) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 23/6/2017.

[3] Về vật chứng vụ án: *Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:*

Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại là (M1): 0,1038gam, (M2): 0,0811gam.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chai nhựa hiệu TEA+; 02 đoạn ống hút nhựa màu vàng; 02 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 cái kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 hộp quẹt gas hiệu APPLE đã qua sử dụng; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet; 01 gói ny lon màu trắng.

Tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, xe mô tô hiệu Honda biển số 61-074PH.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 762.000đ.

Trả cho bị cáo Đoàn Văn L số tiền 5.000.000đ.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-KSĐT-MT ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Đoàn Văn L tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Quang V số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng).

[5] Về án phí: *Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn,*

giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Đoàn Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

{5} Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Liêm